

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH K**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 04 - 05 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huyền; Ông Đinh Thế Hồi.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K tham gia phiên tòa:
Ông Hà Sỹ Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST- HS ngày 17 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị L; tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1985; Nơi sinh: tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Buôn bán; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn L và Bà Phạm Thị Ch; Chồng: Ông Trần Văn Ch; Có ba con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2020; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có năm anh em; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Văn Ch; tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1994; Nơi sinh: tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lái xe; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 26/1 L, phường Nh, thị xã A, tỉnh B; Nơi ở: 110 Đoàn Thị Đ, Phường Quyết Th, thành phố K, tỉnh K; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Võ Văn Th và bà Hồ Thị Thanh Ng; Bị cáo là con út trong gia đình có ba anh em; Vợ: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2020 đến ngày 04/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Minh T; sinh năm: 1972; Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1975; Cùng địa chỉ: Tổ 10, phường Q, thành phố K, tỉnh K.(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Nguyễn Minh Ch; Địa chỉ: thôn Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh B.(có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị L mở hàng tạp hóa “Hùng Hiền” để buôn bán tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K. Thịnh thoảng có nhập mua hàng giày dép của cửa hàng “Bé Ngọc” và quen biết với tài xế lái xe giao hàng của cửa hàng giày dép B Ng tên là Võ Văn Ch. Khoảng trưa ngày 09/12/2020, Ch đi bỏ hàng có ghé vào cửa hàng tạp hóa “Hùng Hiền” của bị cáo L chơi và hỏi mua pháo hoa loại 49 quả, L nói chưa có và nói khi nào có sẽ gọi điện cho Ch biết. Ngày 16/12/2020, Ch tiếp tục đến cửa hàng giày dép của L và hỏi mua 10 (mười) hộp pháo hoa loại 49 quả, L báo giá 700.000 đ (*bảy trăm nghìn đồng*) một hộp thì Ch đặt cọc 6.000.000 đ (*sáu triệu đồng*). Sau đó, từ ngày 16/12/2020 đến ngày 22/12/2020, L mua gom được 20 (hai mươi) hộp pháo hoa loại 49 quả của một số người bán hàng rong (không rõ nhân thân lai lịch) đi bằng xe mô tô có gắn hai sọt ở phía sau với giá 600.000 đ (*sáu trăm nghìn đồng*) một hộp, mỗi lần mua từ một đến hai hộp, gom lại rồi cất giấu vào thùng xốp chôn âm dưới đất phía sau nhà. Với mục đích bán lại 10 (mười) hộp cho Ch, còn lại, bán cho người khác nhằm mục đích kiếm lời. Khoảng 14 giờ ngày 23/12/2020, Võ Văn Ch điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 82C- 022.95 của anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Ng chở theo anh Nguyễn Minh Ch là phụ xe (*mới được chị Ngọc chủ cửa hàng giày dép B Ng thuê về làm phụ xe cho Ch*) đi giao hàng tại huyện Ng, Ch đi đến cửa hàng của L nhưng do đang có khách mua hàng nên L nói với Chiên: “đi bỏ hàng tiếp, tí quay lại”. Ch điều khiển xe đi vào hướng xã P Y, còn L ra sau vườn nhà lấy 10 (mười) hộp pháo hoa cất giấu trong thùng xốp bỏ vào một thùng giấy bên ngoài có chữ “Hảo Hảo”, lấy băng keo dán kín lại rồi mang ra phía trước để. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, L gọi điện thoại cho Ch nói có hàng rồi, khoảng 10 phút sau, Ch quay lại đậu xe ở trước cửa hàng và nói phụ xe Nguyễn Minh Ch ở ngoài xe chờ, rồi một mình đi vào. L chỉ cho Ch vị trí để thùng pháo mà L đã chuẩn bị sẵn, Ch đến lấy thùng pháo rồi đưa cho Ln số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*), sau đó Ch mang pháo lên thùng xe ô tô tải biển số 82C- 022.95 rồi điều khiển xe tiếp tục đi giao hàng. Khoảng 15 giờ 30 phút, khi đi đến thôn 2 xã Đ, huyện Ng thì bị tổ công tác Công an huyện Ng kiểm tra, phát hiện trong thùng xe có 10 (mười) hộp pháo loại 49 quả. Ch đã khai nhận số pháo trên xe là mua của L nên khoảng 17 giờ cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ng đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của L địa chỉ tại thôn Đ, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K và phát hiện 10 (mười) hộp pháo loại 49 quả được

cất giấu trong thùng xốp chôn âm dưới đất phía sau nhà. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ng đã tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa L về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 36/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gi ngày 28 tháng 12 năm 2020 kết luận: 20(hai mươi) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu in chữ “ **Best Time E(4”)- KS4- 4910- 49 SHOTS**”, bên trong mỗi hộp đều có 49(bốn mươi chín) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 02(hai) thùng giấy catton gửi giám định là pháo có đầy các đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu), có khối lượng cụ thể trong từng thùng:

+ 10(mười) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu in chữ “**Best time (E4”)- KS4- 4910- 49 SHOTS**” trong thùng giấy catton thứ nhất, có khối lượng 16,0 kg.

+ 10(mười) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu in chữ “**Best time (E4”)- KS4- 4910- 49 SHOTS**” trong thùng giấy catton thứ hai, có khối lượng 16,0 kg.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT- VKS ngày 15 tháng 03 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng đã truy tố Phạm Thị L về tội “ Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015; Võ Văn Ch về tội “ Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L và đề nghị phạt bị cáo L từ 24 (hai bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án; Xử phạt bị cáo Ch từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án, buộc các bị cáo nộp án phí; xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, và nhất trí với bản kết luận giám định số 36/ KLGĐ ngày 28/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gi.

Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Ng trình bày tại hồ sơ vụ án: xe ô tô tải biển kiểm soát 82C-022.95 của vợ chồng tôi mua năm 2016, do Ch làm việc đã lâu nên chúng tôi tin tưởng thuê Ch lái xe và phụ trách đi bỏ hàng giày dép tại các huyện trong tỉnh K. Vào ngày 23/12/2020 chúng tôi giao xe ô tô cho Ch đi bỏ hàng tại huyện Ng. Chúng tôi không hề biết Ch dùng xe ô tô của chúng tôi để chở hàng cấm, nhưng chúng tôi đã nhận lại xe và không yêu cầu gì.

- Lời khai của người làm chứng tại hồ sơ vụ án: Anh Nguyễn Minh Ch trình bày đúng như bản cáo trạng đã miêu tả.

- Lời nói sau cùng của bị cáo L: Bị cáo do hoàn cảnh quá khó khăn, nợ nần chồng chất, không có tiền trả lãi ngân hàng, chồng bị cáo đi sang Lào làm ăn, hiện nay do dịch bệnh nên cửa khẩu đóng hẳn, hơn một năm nay không về nhà được, trong khi một mình bị cáo phải nuôi ba đứa con nhỏ, nhỏ nhất là 08 tháng tuổi, nên bị cáo túng quẫn đã vi phạm pháp luật để lấy tiền nuôi con, nhưng bị cáo thấy rất ân hận về việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Ch: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, xin hứa không bao giờ phạm tội nữa, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] **Về hành vi phạm tội của các bị cáo:** Các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cho thấy ngày 16/12/2020 Ch ghé quán tạp hóa của bị cáo L, đặt mua 10 hộp pháo loại 49 quả với giá 7.000.000đ để về đốt và cho người thân trong dịp tết nguyên đán, Ch đưa trước cho L 6.000.000đ. Trong khoảng thời gian từ ngày 16/12/2020 đến ngày 22/12/2020 Phạm Thị L đã mua gom của một số người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch, tổng cộng được 20 hộp pháo loại 49 quả, tổng trọng lượng là 32 kg, L bỏ vào thùng xốp cất giấu phía sau vườn nhà, sau đó bán lại cho Ch 10 hộp, còn lại 10 hộp cất giấu để lại bán cho người khác nhằm mục đích kiếm lời. Khoảng 14 giờ ngày 23/12/2020 Võ Văn Ch điều khiển xe ô tô của anh T và chị Ng, biển kiểm soát 82C-022.95 ghé quán của L lấy pháo rồi bỏ lên thùng xe, khi đi đến thôn 2 xã Đ, huyện Ng thì bị tổ công tác Công an huyện Ng kiểm tra, phát hiện trong thùng xe có 10 (mười) hộp pháo loại 49 quả, trọng lượng 16 kg. Từ lời khai của Võ Văn Ch, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ng đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của L và thu giữ 10 hộp pháo.

Tại bản kết luận giám định số 36/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G ngày 28 tháng 12 năm 2020 kết luận: 20(hai mươi) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu in chữ “ **Best Time E(4”)- KS4- 4910- 49 SHOTS**”, bên trong mỗi

hộp đều có 49(bốn mươi chín) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 02(hai) thùng giấy các tông gửi giám định là pháo có đầy các đặc tính của pháo nổ, có chứa thuốc pháo; khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu, có khối lượng cụ thể trong từng thùng:

+ 10(mười) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu in chữ **“Best time (E4”)-KS4- 4910- 49 SHOTS”** trong thùng giấy catton thứ nhất, có khối lượng 16,0 kg.

+ 10(mười) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu in chữ **“Best time (E4”)-KS4- 4910- 49 SHOTS”** trong thùng giấy catton thứ hai, có khối lượng 16,0 kg.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo thể hiện lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm về độc quyền quản lý kinh tế của nhà nước. Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có mức hình phạt tiền từ 100.000.000đ đến 1.000.000.000đ hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Hành vi của bị cáo Ch là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ ít nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có mức hình phạt tiền từ 50.000.000đ đến 300.000.000đ hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Chính vì vậy bị cáo L bị viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K truy tố về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Ch bị viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K truy tố về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] **Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:** Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, Đối với bị cáo L, về tình tiết giảm nhẹ trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử, bị cáo thể hiện “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, bị cáo tự nguyện nộp số tiền lãi do bán pháo mà có là 1.000.000đ cho cơ quan điều tra; Bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Võ Văn Ch, về tình tiết giảm nhẹ trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử, bị cáo thể hiện “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” “tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án”, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] **Về áp dụng hình phạt:**

+ Đối với bị cáo Phạm Thị L: Căn cứ vào động cơ, mục đích, hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, mức độ phạm tội. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, nơi cư trú của bị cáo có địa chỉ rõ ràng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

+ Đối với bị cáo Võ Văn Ch: Căn cứ vào động cơ, mục đích, hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, mức độ phạm tội. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nơi cư trú của bị cáo có địa chỉ rõ ràng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị áp dụng điều luật, của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có cơ sở, nên chấp nhận. Tuy nhiên qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa và tại hồ sơ vụ án và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thấy có cơ sở áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo L. Về mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo, cần xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ răn đe giáo dục đối với các bị cáo.

[5] Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ng đã dùng các biện pháp nghiệp vụ để truy tìm những người bán hàng rong đã bán pháo cho bị cáo Phạm Thị L, do không rõ tên, địa chỉ, nên chưa có kết quả, khi nào bắt được và đủ chứng cứ cơ quan điều tra sẽ xử lý sau, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Đối với anh Nguyễn Văn Ch là người đi cùng với bị cáo Võ Văn Ch. Tuy nhiên, quá trình trao đổi mua bán pháo giữa bị cáo Ch với bị cáo L thì anh Ch không biết và không tham gia vận chuyển. Đối với anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Ng là chủ sở hữu đối với chiếc xe tải biển kiểm soát 82C- 022.95 là phương tiện vận chuyển pháo, nhưng anh T và chị Ng không hề biết việc Ch dùng xe của mình để làm phương tiện phạm tội, do vậy cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Ch, anh T và chị Ng là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] **Về xử lý vật chứng:** Cơ quan điều tra Công an huyện Ng đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Ng chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 82C- 022.95 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng cấm tàng trữ lưu hành và không còn giá trị sử dụng gồm: 18 (mười tám) hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu in chữ “**KS4-4910 Best time (E4)**” - **49 SHOTS**” có khối lượng **28.8 kg**, còn lại sau khi trích mẫu giám định, được niêm phong trong hai thùng giấy catton có dấu hình tròn nội dung “**PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GI**” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Phan Như Hảo và Ngô Đình Định; 01 bao xác rắn màu xanh; 01 thùng giấy catton in chữ Hảo Hảo; 01 bì nilon đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước những tài sản làm công cụ phạm tội và tiền do thu lợi bất chính của các bị cáo gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xám đen có gắn sim, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng; Số tiền 1.000.000đ từ tài khoản của Công an huyện Ngọc Hồi đến tài khoản chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

[8] **Về án phí:** Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, các điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị L phạm tội “**Buôn bán hàng cấm**”.

Xử phạt Phạm Thị L 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án (04/5/2021).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, các điểm i, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

2. Tuyên bố bị cáo Võ Văn Ch phạm tội “**Vận chuyển hàng cấm**”.

Xử phạt Võ Văn Ch 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (04/5/2021).

Giao bị cáo Phạm Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Ng tỉnh K, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo Phạm Thị L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Ng, tỉnh K, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Võ Văn Ch cho Ủy ban nhân dân phường Qu, thành phố K, tỉnh K, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo Võ Văn Ch có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố K, tỉnh K, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng cấm tàng trữ lưu hành và không còn giá trị sử dụng gồm: 18(mười tám) hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu in chữ **“KS4-4910 Best time (E4”) - 49 SHOTS”** có khối lượng 28.8 kg, còn lại sau khi trích mẫu giám định, được niêm phong trong hai thùng giấy catton có dấu hình tròn nội dung **“ PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GI”** và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Phan Như Hảo và Ngô Đình Định; 01 bao xác rắn màu xanh; 01 thùng giấy catton in chữ Hảo Hảo; 01 bì nilon đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước những tài sản làm công cụ phạm tội và tiền do thu lợi bất chính của các bị cáo gồm: 01điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xám đen có gắn sim, đã qua sử dụng; 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng; Số tiền 1.000.000đ từ tài khoản của Công an huyện Ng đến tài khoản chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng theo ủy nhiệm chi ngày 28/4/2021 và biên lai thu tiền ngày 28/4/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng và theo 02 biên bản giao nhận vật chứng cùng ngày 27/4/2021 giữa Công an huyện Ng và chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Thị L và bị cáo Võ Văn Ch, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Phạm Thị L và bị cáo Võ Văn Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04 - 5 - 2021). Anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị

Ng có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có QL và NVLQ;
- Công an huyện;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- TAND cấp cao tại Đ;
- TAND tối cao(vụ GĐKT I)
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Thị Kim Oanh